

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vi Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 04 năm 1985, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N (nay là thôn N1), xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M và bà Lăng Thị K; có vợ là Vi Thị M và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LCĐKNCT-CQĐT ngày 18/12/2020 của Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 18/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1984 (đã chết). Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Thị Đ (đã chết):** Ông Triệu Văn P, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, là bố đẻ của Triệu Thị Đ, vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu Văn P: Ông

Hoàng Văn H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, là bố chồng của Triệu Thị Đ (theo Giấy ủy quyền được xác nhận ngày 06/12/2020). Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 12/11/2020, Vi Văn Đ có giấy phép lái xe, không có nồng độ cồn trong khí thở, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI biển kiểm soát 12X1-146.77 chở chị Triệu Thị Đ đi trên đường L hướng đường T đến đường M, thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường L và đường L1, thuộc phường H, thành phố L, Vi Văn Đ không quan sát và giảm tốc độ khi phát hiện 01 xe ô tô đi trên đường L1 từ phía bên phải, đã đánh lái sang bên trái lấn vào phần đường của xe đi ngược chiều để vượt lên thì va chạm với phần đầu xe bên phải của ô tô nhãn hiệu Ford range biển kiểm soát 98C-136.85, do anh Đỗ Văn T điều khiển đi trên đường L1 hướng đường B đến đường T. Hậu quả chị Triệu Thị Đ tử vong, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/11/2020 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau L – L1. Cả hai tuyến đường đều là đường thẳng, phẳng, được trải nhựa. Đường L1 rộng 7,54m, vỉa hè đường L1 rộng 3,10m. Đường L rộng 7,60m, vỉa hè đường L rộng 3,60m. Cả hai đoạn đường đều là đường hai chiều, có vạch đứt quãng phân cách ở giữa. Trên mỗi đoạn đường trước ngã tư giao nhau đều có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Lấy điểm mốc là mép phải số nhà 3B đường L theo chiều hướng nhìn từ trong nhà ra đường L. Khoảng cách từ điểm mốc đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 12X1 – 146.77 là 2,85m. các dấu vết phươg tiện, tang vật được đo vào tiếp tuyến phía bên phải của đường L theo hướng M đi T và tiếp tuyến bên phải đường L1 theo hướng B đi T.

Hiện trường để lại các dấu vết cơ bản sau: (1) vết trượt lốp (nổi liền bánh sau bên phải xe ô tô); (2) vết trượt lốp (nổi liền bánh sau bên trái xe ô tô); (3) xe ô tô biển kiểm soát 98C – 136.85; (4) vết cào xước; (5) xe mô tô biển kiểm soát 12X1 – 146.77; (6) vết máu; (7) nhóm mảnh nhựa vỡ.

Vết (1) vết trượt lốp (nổi liền bánh sau bên phải xe ô tô): Vết trượt lốp có diện 1,80m x 0,20m. Khoảng cách từ đầu vết (1) đến tiếp tuyến đường L là 5,60m. Đầu vết (1) đến tiếp tuyến L1 là 1,62 m; cuối vết (1) kết thúc tại tâm trục sau phía bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85.

Vết (2) là vết trượt lốp (nổi liền bánh sau bên trái xe ô tô): Vết trượt lốp có diện 0,80m x 0,20m. Khoảng cách từ đầu vết (2) đến tiếp tuyến đường L là 5,15m. Đầu vết (2) đến tiếp tuyến L1 là 3,45m, cuối vết (2) kết thúc tại tâm trục sau phía

bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85. Khoảng cách từ đầu vết (1) đến đầu vết (2) là 1,80m.

Vết (3) là xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85: Xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 nằm tại giữa ngã tư nơi đường giao nhau. Đầu xe hướng đi đường T, đuôi xe hướng đi đường B. Khoảng cách từ trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 đến tiếp tuyến đường L là 1,1m. Khoảng cách từ tâm trục trước bên phải đến tiếp tuyến đường L là 0,33m. Khoảng cách từ tâm trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85, tâm trục sau bên phải xe ô tô đến tiếp tuyến đường L1 lần lượt là 1,40m và 1,60m. Khoảng cách từ tâm trục sau bên phải xe ô tô đến tim đường L1 - L là 2,04m.

Khoảng cách từ tâm trục sau bên trái xe ô tô Biển kiểm soát 98C - 136.85 đến tim đường L1 - L là 0,17m. Khoảng cách từ tâm trục sau bên phải xe ô tô đến tim đường L1 - L là 2,04m.

Vết (4) là vết cào xước: Có diện 3,40m x 0,72m. Khoảng cách từ đầu vết (4) đến tiếp tuyến đường L là 1,40m. Cuối vết nằm ở đuôi giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô. Khoảng cách từ cuối vết (4) đến tiếp tuyến đường L là 0,60m. khoảng cách từ đầu vết (4) đến tiếp tuyến L1 là 1,28m.

Vết (5) là xe mô tô Biển kiểm soát 12X1 - 146.77: Một nửa xe mô tô nằm trên vỉa hè, một nửa xe mô tô nằm dưới lòng đường. Đầu xe hướng ra ngã tư đường giao nhau, đuôi xe hướng vào số nhà 3B đường L. Khoảng cách từ tâm trục trước xe mô tô Biển kiểm soát 12X1 - 146.77 đến tiếp tuyến đường L là 1,30m. Khoảng cách từ tâm trục trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 đến tâm trục trước xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 146.77 là 2,50m.

Vết (6) vết máu: Có diện 0,65m x 0,15m, nằm sát mép đường. Khoảng cách từ tâm vết máu đến tiếp tuyến đường L là 2m. Khoảng cách từ tâm vết máu đến trục trước của xe mô tô Biển kiểm soát 12X1 - 146.77 là 1,70m;

Vết (7) là nhóm mảnh nhựa vỡ: Có diện 3,30m x 3m. Nhóm mảnh nhựa vỡ tập trung nằm trước đầu xe ô tô Biển kiểm soát 98C - 136.85. Khoảng cách từ tâm vết (7) đến tiếp tuyến đường L là 2,15m. Khoảng cách từ tâm vết (7) đến tâm trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 là 3,20m.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/11/2020, xác định:

Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-146.77 để lại các dấu vết cơ bản sau: Ốp nhựa phía bên phải thân xe bị trượt vỡ, trượt xước nhựa diện 40cm x 22cm, cao cách mặt đất 52cm; Giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy dòn theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong; Giá đỡ chân phía sau bên phải bị gãy tuột rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài vỏ ốp ống xả có vết trượt xước kim loại, bẹp lõm, dính chất liệu màu đen, diện 11cm x 08cm; Mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên trái có dính bột đá, diện 13cm x 2,5cm. Đầu cần tay nắm bên trái có vết trượt xước diện 45cm x 05cm, điểm thấp nhất cách đất 67cm; Giá đỡ chân phía trước bên trái có vết trượt xước rách cao su lộ thanh kim loại bên trong, diện 04cm x 4,5cm.

Xe ô tô biển kiểm soát 98C-138.85 để lại các dấu vết cơ bản sau: Mặt ngoài phía trước bên phải mép capô có vết bẹp lõm trượt sạch bụi diện 23cm x 16cm, lõm sâu 01cm, điểm gần nhất cách nắp capo 01cm. Toàn bộ phần ba đờ sóc phía trước bị bật rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài ba đờ sóc có vết trượt xước nhựa chiều hướng từ trái qua phải diện 85cm x 25cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 36cm; Mặt ngoài phía trước thanh giảm chấn có vết trượt xước kim loại diện 55cm x 06cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 133/2020/TT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định nguyên nhân chết của chị Triệu Thị Đ là chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng trán đỉnh do tương tác với vật tày lức có quán tính lớn.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 247/GĐKT-ĐK ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1 – 146.77 khi xảy ra tai nạn, hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe ô tô biển kiểm soát 98C – 136.85 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Biên bản định giá tài sản số 05/ĐGTSTT ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng sơn xác định phần thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 trị giá 6.600.000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Biên bản định giá tài sản số 04/ĐGTSTT ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng sơn xác định phần thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 146.77 trị giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với anh Đỗ Văn T là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C – 136.85 khi có giấy phép lái xe, không có nồng độ cồn trong khí thở, căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường các dấu vết gồm: Khoảng cách từ đầu vết cào xước đến tiếp tuyến đường L là 1,40m, khoảng cách từ tâm nhóm mảnh vỡ đến tiếp tuyến đường L là 2,15m. Khoảng cách từ trục trước bên trái xe ô tô Biển kiểm soát 98C - 136.85 đến tiếp tuyến đường L là 1,1m. Khoảng cách từ tâm trục trước bên phải đến tiếp tuyến đường L là 0,33m, khoảng cách từ đầu vết trượt lốp đến tiếp tuyến đường L là 5,60m (chiều dài cơ sở xe 5,362 m), đường L rộng 7,60m, các dấu vết để lại cho thấy trước khi xảy ra va chạm xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 đã đến khu vực đường giao nhau trước và đi vào 3/4 khu vực đường giao nhau, xe ô tô đi bên phần đường bên phải theo quy định, do xe mô tô của Vi Văn Đ điều khiển sang bên trái nên va chạm với phần đầu xe ô tô phía trước bên phải, anh Đỗ Văn T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Vi Văn Đ đã bồi thường cho gia đình chị Triệu Thị Đ số tiền 30.000.000đ, gia đình chị Triệu Thị Đ không yêu cầu gì thêm đồng thời ngày 22/01/2021 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn Đ. Đối với anh Đỗ Văn L là chủ xe ô tô biển kiểm soát 98C – 136.85 ngày 12/11/2020 ông Đỗ Văn L cho Đỗ Văn T mượn xe, về hư hỏng xe

anh Đỗ Văn L không yêu cầu bồi thường, ngày 11/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 98C – 136.85 cho anh Đỗ Văn L.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố; về trách nhiệm dân sự bị cáo trình bày đã bồi thường cho gia đình bị hại Triệu Thị Đ số tiền 30.000.000đồng, đối với bị hại Đỗ Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên bị cáo không có ý kiến gì về việc bồi thường.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Đỗ Văn T trình bày do bận công việc không thể tham gia phiên tòa, xin được giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 anh Đỗ Văn T trình bày khoảng 05 giờ 50 phút ngày 12/11/2020 anh Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô theo hướng L1 ra đường T, khi đi đến ngã tư đường L1 – L anh Đỗ Văn T đi chậm quan sát khi đi được gần hết ngã tư thì có một xe mô tô đi theo hướng đường L lên M, xe mô tô đi qua đầu xe ô tô, đuôi xe mô tô đã va chạm vào phần đầu xe bên phải ô tô do anh Đỗ Văn T điều khiển, sự việc tai nạn xảy ra anh Đỗ Văn T đã dừng xe đưa hai người đi xe mô tô đi cấp cứu, anh Đỗ Văn T nhận thức được việc tai nạn là ngoài mong muốn, yêu cầu cơ quan Công an làm rõ sự việc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Văn L trình bày xin được vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời trình bày trước đó tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu xanh xám biển kiểm soát 12X1 - 146.77, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe tên Vi Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Triệu Thị Đ số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại Đỗ Văn T không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo có bố mẹ đã già, vợ bị bệnh, 04 con còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Thị Đ, bị hại Đỗ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn L đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 12/11/2020, Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-146.77 chở chị Triệu Thị Đ đi đến khu vực đường giao nhau giữa đường L và đường L1, thuộc phường H, thành phố L, đã không quan sát, điều khiển xe đi không đúng làn đường, không nhường đường cho xe đến từ bên phải, dẫn đến va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 98C-136.85 do anh Đỗ Văn T điều khiển trên đường L1 hướng đường B đến đường T. Hậu quả làm chị Triệu Thị Đ chết, và gây thiệt hại về tài sản bao gồm xe ô tô biển kiểm soát 98C - 136.85 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 6.600.000đồng, xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 146.77 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.500.000đồng. Khi tham gia giao thông, hành vi của Vi Văn Đ đã vi phạm khoản 1, Điều 9 và khoản 1, Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

[4] Tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

**“ Điều 9. Quy tắc chung**

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...”

**“ Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau**

Khi đi đến đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải...”.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo Vi Văn Đ đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự

an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Triệu Thị Đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ông Hoàng Văn H là người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Thị Đ có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo là Vi Thị M bị khuyết tật dạng tâm thần – trí tuệ ở mức độ nặng, bố mẹ bị cáo đã hết tuổi lao động, bị cáo đang nuôi 04 người con, con nhỏ nhất được 03 tuổi, vì thế Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[8] Từ phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và khả năng tự cải tạo tại địa phương, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và đại diện gia đình bị hại Triệu Thị Đ đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai có ý kiến đề nghị gì, bị hại Đỗ Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô, đến nay gia đình bị hại Triệu Thị Đ và bị hại Đỗ Văn T đều không đề nghị xem xét giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu xanh xám, biển kiểm soát 12X1-146.77, số máy JC76E0158932, số khung 7616GZ107161, xe không gương chiếu hậu, bị vỡ đèn xi nhan và đèn hậu, gãy chân dầm bên phải đằng sau, xe han gỉ nhiều chỗ, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số AG988207 mang tên Vi Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009982 mang tên Vy Văn Đ, xét thấy việc trả lại vật chứng này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét giải quyết do các bị hại không yêu cầu.

### **4. Về xử lý vật chứng:**

Trả lại cho bị cáo Vi Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI màu xanh xám, biển kiểm soát 12X1-146.77, số máy JC76E0158932, số khung 7616GZ107161, xe không gương chiếu hậu, bị vỡ đèn xi nhan và đèn hậu, gãy chân dầm bên phải đằng sau, xe han gỉ nhiều chỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số AG988207 mang tên Vy Văn Đ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009982 mang tên Vy Văn Đ.

**5. Về án phí:** Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu



thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người LQ; Người đại diện HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Phương Thảo**